

Jotafloor Solvent Free Primer

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần không chứa dung môi gốc epoxy đóng rắn bằng amine. Sản phẩm này không màu. Sản phẩm này bảo đảm có độ bám dính tốt trên bề mặt sàn bê tông trong môi trường khí quyển. Thiết kế đặc biệt như là lớp sơn sàn có chiều dày cao trên 1 bề mặt bê tông được chuẩn bị tốt.

Mục đích sử dụng

Được thiết kế cho nhiều loại sàn với nhiều cấp độ chịu va chạm cơ học và hóa chất. Sản phẩm này là lớp sơn lót cho các loại sàn Jotafloor Được thiết kế đặc biệt dùng làm hệ sơn cho mật độ giao thông nặng, như ram dốc, bãi đậu xe, trạm dừng, lối đi bộ, sàn mái và sàn công nghiệp. Đề nghị sử dụng cho kho lạnh, phòng thí nghiệm, bệnh viện, nhà máy sản xuất bia và thực phẩm, nhà bếp, cơ sở sản xuất công nghệ cao, sản xuất sữa, nhà kho, nhà máy sản xuất và xưởng sửa chữa máy bay. Sản phẩm này khi được trộn chung với Jotafloor Non Slip Aggregate có thể thích hợp cho công tác trám trét vết nứt, bề mặt gồ ghề và không hoàn chỉnh.

Màu sắc

trong suốt

Thông số sản phẩm

| Đặc tính | Thử nghiệm/Tiêu chuẩn | Mô tả |
|-----------------------|-------------------------------------|--------------|
| Thể tích chất rắn | ISO 3233 | 98 ± 2 % |
| Cấp độ bóng (GU 60 °) | ISO 2813 | bóng (70-85) |
| Điểm chớp cháy | ISO 3679 Method 1 | 100 °C |
| VOC-US/Hong Kong | US EPA phương pháp 24 (kiểm nghiệm) | 72 g/l |

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Tất cả thông số được áp dụng cho sơn đã được pha trộn.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày màng sơn mỗi lớp

Dãi thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Chiều dày khô | 50 - 200 μm |
| Chiều dày ướt | 50 - 200 μm |
| Định mức phủ lý thuyết | 20 - 5 m ² /l |

Chuẩn bị bề mặt

Nhằm bảo đảm độ bám dính lâu dài của lớp kể, bề mặt phải sạch, khô và không chứa những tạp chất khác.

Bảng tổng kết cho công tác chuẩn bị bề mặt

| Chất nền vật sơn | Chuẩn bị bề mặt | |
|-----------------------|--|--|
| | Tối thiểu | Đề nghị |
| Bê tông và Bề mặt sơn | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203 | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại SSPC SP13/NACE NO 6 /ASTM D4258 -05 /ACI 503.6R-97/ SSPC-TR 5/ICRI hướng dẫn kỹ thuật 03741/NACE02203 |

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Cọ/chổi sơn: Được đề nghị.

Ru-lô/con lăn: Được đề nghị.

Điều kiện trong quá trình thi công sơn :

Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt 10°C và ít nhất phải cao hơn 3°C so với điểm sương của không khí, các điều kiện khí hậu được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần phải thông gió tốt cho những khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô tốt. Độ ẩm bề mặt không được vượt quá 4% (theo khối lượng). Màng sơn không được tiếp xúc với dầu, hóa chất hay va chạm cơ học cho đến khi đã được đóng rắn hoàn toàn.

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

| | |
|---|--------|
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp A | 2 phần |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (20) | 1 phần |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp A | 2 phần |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (40) | 1 phần |

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 17

Thời gian khô và đóng rắn

| Nhiệt độ bề mặt | 15 °C | 23 °C | 40 °C |
|--|-------|-------|-------|
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (20) | | | |
| Khô bề mặt | 7 h | 5 h | 3 h |
| Khô để đi lên được | 25 h | 16 h | 9 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 24 h | 15 h | 6 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển | 72 h | 48 h | 30 h |
| Khô/đóng rắn để sử dụng | 10 d | 7 d | 4 d |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (40) | | | |
| Khô bề mặt | 12 h | 10 h | 6 h |
| Khô để đi lên được | 42 h | h | 18 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 32 h | 24 h | 10 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển | 96 h | 72 h | 36 h |
| Khô/đóng rắn để sử dụng | 12 d | 9 d | 3 d |

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian ngắn nhất cho phép trước khi có thể sơn lớp kế.

Khô để sơn lớp kế, tối đa, môi trường khí quyển: Thời gian lâu nhất được cho phép trước khi sơn lớp kế.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

| Nhiệt độ sơn | 23 °C |
|--|--------|
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (20) | |
| Thời gian sống | 10 min |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (40) | |
| Thời gian sống | 20 min |

Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (20) - 30 phút sau khi đổ ra sàn.

Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (40) - 45 phút sau khi đổ ra sàn.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp kế: epoxy, polyurethane

Đóng gói

| | Thể tích (lít) | Cỡ thùng chứa (lít) |
|---|---------------------------|--------------------------------|
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp A | 3.33/13 | 5/20 |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (20) | 1.67/6.5 | 3/10 |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (40) | 1.67/6.5 | 3/10 |

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

| | |
|---|----------|
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp A | 24 tháng |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (20) | 24 tháng |
| Jotafloor Solvent Free Primer Comp B (40) | tháng |

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Độ dao động màu sắc

Khi sản phẩm sử dụng là lớp chống rỉ hay lớp chống hà thì màng sơn có thể bị thay đổi nhẹ về màu sắc theo từng mẻ sản xuất. Những sản phẩm này có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Trường hợp miễn trừ

Bảng thông số kỹ thuật

Jotafloor Solvent Free Primer



Jotun Protects Property

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.